

Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thủy, ngày 25 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Phường T, quận B, thành phố C.

2/ Bà **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Phường B, quận B, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C.

Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung là Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Thành D (nam),

sinh ngày 04/6/2013. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Vợ chồng không còn quan tâm nhau. Mặc dù ông, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông T, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông T và bà H có hai con chung là Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Thành D (nam), sinh ngày 04/6/2013, ông T, bà H thống nhất giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thành T** và bà **Phạm Ngọc H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà H có hai con chung là Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 22/01/2007 và Nguyễn Thành D (nam), sinh ngày 04/6/2013, ông T, bà H thống nhất giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi người con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)

cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành. Bắt đầu cấp dưỡng khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà H xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành T và bà Phạm Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002378 ngày 17/3/2022 thành lệ phí. Ông bà đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- UBND P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy
- TPCT, (Giấy CNKH: số 02, quyền I/2006 ngày 19/01/2006);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hải**